

Bản án số: **101/2022/HS-ST**
Ngày: 28-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Hải**

2/ Ông **Trần Văn Phước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Kinh Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Phan Khắc N, sinh năm 1992; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số C, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phan Thanh C và bà Nguyễn Thị D (chết); Bị cáo có vợ tên Phan Thị Hồng T, có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về Tội Cố ý gây thương tích (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Phan Văn H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

+ Hồ Quốc T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số A, đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

+ Trần Công H1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A, đường T, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

- *Bị đơn dân sự*: Nguyễn Vũ Phương T1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A T, phường B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của T1: Nguyễn Việt P, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số B, đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Minh H2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Liên Quang T2, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp M, Xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

+ Hồ Quang P1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số B, đường A, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

+ Trần Thị Kim O, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A, đường H, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

+ Võ Thị Minh H3, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 03/11/2016, Phan Khắc N điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-466.76 lưu thông trên Quốc lộ 60 hướng từ Bến Tre về Tiền Giang. Khi đến khu vực cầu Rạch Miễu thuộc ấp Tân Vinh, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đụng vào đuôi xe ô tô biển số 51A-721.33 do Lê Minh H2 điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước. Sau khi va chạm xe ô tô biển số 51A-721.33 va chạm tiếp với xe ô tô biển số 65A-079.55 do Hồ Quốc T điều khiển dừng cùng chiều phía trước. Xe ô tô biển số 65A-079.55 tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 51A-370.44 do Trần Công H1 điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước. Hậu quả làm xe ô tô biển số 51A-721.33, xe ô tô biển số 65A-079.55 và xe ô tô biển số 51A-370.44 bị hư hỏng nhiều bộ phận.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và sơ đồ hiện trường ngày 03/11/2016, đường nơi xảy ra tai nạn trên cầu Rạch Miễu, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 11 mét, có vạch sơn liền chia mặt cầu thành hai chiều xe chạy, lấy mép mặt cầu bên phải theo hướng từ Bến Tre về Tiền Giang làm chuẩn, lấy trụ đèn số T5.19 làm điểm mốc cố định đã xác định như sau:

- Xe ô tô biển số 51A-370.44 nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, trực trước bên phải và bên trái cách mép đường chuẩn lần lượt là 3,15m và 4,85m, trực sau bên phải và bên trái cách mép đường chuẩn lần lượt là 3,43m và 5,10m.

- Xe ô tô biển số 65A-079.55 nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, trực trước bên phải cách mép đường chuẩn 4,08m, trực sau bên phải cách mép đường chuẩn 3,80m, trực trước bên trái cách mép đường chuẩn 5,80m, trực sau bên trái cách mép đường chuẩn 5,45m.

- Xe ô tô biển số 51A-721.33 nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, trực trước bên phải và bên trái cách mép đường chuẩn lần lượt là 3,28m và 4,95m, trực sau bên phải và bên trái cách mép đường chuẩn lần lượt là 3,25m và 4,90m.

- Xe ô tô biển số 51C-466.76 nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, trực trước bên phải cách mép đường chuẩn 3,40m, trực sau bên phải cách mép đường chuẩn 3,45m, trực trước bên trái cách mép đường chuẩn 5,30m, trực sau bên trái cách mép đường chuẩn 5,10m.

- Khu vực mảnh vỡ 1 kích thước (1,50 x 1)m, tâm khu vực mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 4,78m, cách trực sau bên trái xe ô tô biển số 51A-370.44 là 0,90m.

- Khu vực mảnh vỡ 2 kích thước (3,50 x 2,50)m, tâm khu vực mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 4m, cách trực sau bên trái xe ô tô biển số 51A-721.33 là 1,10m.

- Vết phanh 1 của xe ô tô biển số 51C-466.76 kích thước (17,40 x 0,13)m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, đầu cách mép đường chuẩn 5,25m, đuôi cách mép đường chuẩn 5,10m.

- Vết phanh 2 của xe ô tô biển số 51C-466.76 kích thước (6,10 x 0,13)m, nằm ở phần đường bên phải theo hướng làm chuẩn, đầu cách mép đường chuẩn 3,40m, đuôi cách mép đường chuẩn 3,45m.

- Trụ đèn số T5.19 nằm bên phải theo hướng làm chuẩn, cách mép đường chuẩn 0,20m, cách đầu vết phanh 1 là 21,90m. (Bút lục số 179-187)

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô tải biển số 51A-721.33, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê Minh H2;

- 01 xe ô tô biển số 65A-079.55, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hồ Quốc T;

- 01 xe ô tô biển số 51C-466.76, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phan Khắc N;

- 01 xe ô tô biển số 51A-370.44, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Công H1;

- Nhiều mảnh vỡ xe ô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1152 ngày 25/11/2016 của Hội đồng định huyện Châu Thành xác định giá trị thiệt hại tài sản xe ô tô biển số 51C-466.76 là 20.086.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1151 ngày 25/11/2016 của Hội đồng định huyện Châu Thành xác định giá trị thiệt hại tài sản xe ô tô biển số 51A-721.33 là 135.419.740 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1153 ngày 25/11/2016 của Hội đồng định huyện Châu Thành xác định giá trị thiệt hại tài sản xe ô tô biển số 65A-079.55 là 59.265.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1154 ngày 25/11/2016 của Hội đồng định huyện Châu Thành xác định giá trị thiệt hại tài sản xe ô tô biển số 51A-370.44 là 11.051.996 đồng.

Cáo trạng số 96/CT-VKSCT ngày 27/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Phan Khắc N về “*Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Phan Khắc N từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo N đã tác động Nguyễn Việt P bồi thường xong cho các bị hại Phan Văn H, Hồ Quốc T, Trần Công H1, các bị hại không có yêu cầu gì khác và xin bãi nại cho bị cáo N

+ Ghi nhận Nguyễn Việt P không yêu cầu bị cáo N bồi thường và hoàn trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

- Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan CSĐT-Công an huyện Châu Thành đã trả 01 xe ô tô tải biển số 51C-466.76, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Việt P; trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Phan Khắc N; trả 01 xe ô tô biển số 51A-721.33, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho Phan Văn H; trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Lê Minh H2; trả 01 xe ô tô biển số 65A-079.55, 01 giấy phép lái xe hạng C cho Hồ Quốc T; trả 01 xe ô tô biển số 51A-370.44, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Trần Công H1.

+ Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ xe ô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận định giá, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 03/11/2016, Phan Khắc N có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-466.76 lưu thông trên Quốc lộ 60 hướng từ Bến Tre về Tiền Giang. Khi đến khu vực thuộc ấp Tân Vinh, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên đã đụng vào đuôi xe ô tô biển số 51A-721.33 do Lê Minh H2 điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước. Sau khi va chạm xe ô tô biển số 51A-721.33 va chạm tiếp với xe ô tô biển số 65A-079.55 do Hồ Quốc T điều khiển dừng cùng chiều phía trước. Xe ô tô biển số 65A-079.55 tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 51A-370.44 do Trần Công H1 điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, Phan Khắc N điều khiển xe ô tô tải thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, dẫn đến tai nạn làm thiệt hại tổng giá trị tài sản là 205.736.736 đồng. Hành vi của Nhượng đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 12 Luật Giao thông Đường bộ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Khắc N đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động bồi thường xong cho các bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại có đơn xin bãi nại

cho bị cáo; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội là phù hợp quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo hiện không có công việc, thu nhập ổn định và đang nuôi con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo N đã tác động Nguyễn Việt P bồi thường xong cho các bị hại Phan Văn H, Hồ Quốc T, Trần Công H1, các bị hại không có yêu cầu gì khác và xin bãi nại cho bị cáo N nên ghi nhận.

Nguyễn Việt P không yêu cầu bị cáo N bồi thường và hoàn trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Châu Thành đã trả 01 xe ô tô tải biển số 51C-466.76, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Việt P; trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Phan Khắc N; trả 01 xe ô tô biển số 51A-721.33, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho Phan Văn H; trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Lê Minh H2; trả 01 xe ô tô biển số 65A-079.55, 01 giấy phép lái xe hạng C cho Hồ Quốc T; trả 01 xe ô tô biển số 51A-370.44, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Trần Công H1 xong nên ghi nhận.

Đối với nhiều mảnh vỡ xe ô tô không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 202, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Tuyên bố bị cáo Phan Khắc N phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

- Xử phạt bị cáo Phan Khắc N **01 (Một) năm** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phan Khắc N cho Ủy ban nhân dân phường Phú Khương, thành phố Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Khắc N.

[2] Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo N đã tác động Nguyễn Việt P bồi thường xong cho các bị hại Phan Văn H, Hồ Quốc T, Trần Công H1, các bị hại không có yêu cầu gì khác và xin bãi nại cho bị cáo N

- Ghi nhận Nguyễn Việt P không yêu cầu bị cáo N bồi thường và hoàn trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

[3] Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan CSĐT-Công an huyện Châu Thành đã trả 01 xe ô tô tải biển số 51C-466.76, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Việt P; trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Phan Khắc N; trả 01 xe ô tô biển số 51A-721.33, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho Phan Văn H; trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Lê Minh H2; trả 01 xe ô tô biển số 65A-079.55, 01 giấy phép lái xe hạng C cho Hồ Quốc T; trả 01 xe ô tô biển số 51A-370.44, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng B2 cho Trần Công H1.

+ Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của xe ô tô.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4 Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Khắc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (02b);
- UBND Phường Phú Khương (01b);
- Những người tham gia tố tụng (06b);
- Lưu: HS vụ án.

Huỳnh Minh Hiền